

THẾ GIỚI NHÂN VẬT TRONG TÁC PHẨM “CHUYỆN CON MÈO DẠY HẢI ÂU BAY” CỦA LUIS SEPÚLVEDA

Vũ Thị Thu Hiền*, Vũ Thị Quyên

Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non, Trường Đại học Hải Phòng

*Email: hienvtt12@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 17/12/2025

Ngày nhận bài sửa: 28/01/2026

Ngày duyệt đăng: 10/3/2026

Tóm tắt: Bài báo tiếp cận *Chuyện con mèo dạy hải âu bay* của Luis Sepúlveda từ góc độ thế giới nhân vật như một hệ thống nghệ thuật. Thông qua việc phân tích các kiểu nhân vật và mạng lưới quan hệ giữa chúng, bài viết làm rõ quá trình kiến tạo một trật tự giá trị nhân văn dựa trên trách nhiệm, đối thoại và sự tôn trọng khác biệt. Thế giới nhân vật trong tác phẩm không chỉ đảm nhiệm chức năng tự sự mà còn tham gia trực tiếp vào việc thử nghiệm và khẳng định các giá trị đạo đức. Qua đó, bài báo góp phần làm rõ quan niệm nghệ thuật về con người của Luis Sepúlveda và gợi mở một hướng tiếp cận thi pháp học đối với tác phẩm.

Từ khóa: Con mèo, hải âu, Luis Sepúlveda, thế giới nhân vật.

WORLD OF CHARACTERS IN “THE STORY OF THE CAT WHO TEACHED A SEAGULL TO FLY” BY LUIS SEPÚLVEDA

Abstract: This article approaches *The Story of a Seagull and the Cat Who Taught Her to Fly* by Luis Sepúlveda from the perspective of the world of characters as an artistic system. Through an analysis of character types and the network of relationships among them, the study demonstrates the construction of a humanistic value system grounded in responsibility, dialogue, and respect for difference. The characters in the work function not only as narrative agents but also as active participants in testing and affirming ethical values. Ultimately, the article clarifies Sepúlveda’s artistic conception of humanity and suggests a poetic-based approach to the study of the work.

Keywords: Cat, seagull, Luis Sepúlveda, world of characters.

1. Mở đầu

Luis Sepúlveda là một nhà văn Chile được biết đến với các sáng tác mang phong cách ngụ ngôn hiện đại giàu tính nhân văn. *Chuyện con mèo dạy hải âu bay* là một tác phẩm ra đời ở giai đoạn đỉnh cao trong sáng tác của ông, ghi lại dấu ấn bởi hệ thống nhân vật loài vật độc đáo đầy lôi

cuốn và hài hước. Các nhân vật của ông chuyển tải những thông điệp về tình yêu thương, trách nhiệm, lòng dũng cảm và ý thức tôn trọng sự khác biệt. Ở Việt Nam, việc tìm hiểu, nghiên cứu tác phẩm này mới chủ yếu dừng lại ở những cảm nhận ở khía cạnh đạo đức hoặc giáo dục, chưa tiếp cận một cách hệ thống từ góc độ lí thuyết

văn học. Từ khoảng trống này, bài báo hướng tới mục tiêu tìm hiểu về thế giới nhân vật trong *Chuyện con mèo dạy hải âu bay* như một chỉnh thể nghệ thuật, làm rõ mối quan hệ giữa các nhân vật và vai trò của chúng trong việc thể hiện quan niệm nghệ thuật về con người của nhà văn. Bài báo vận dụng lí thuyết về nhân vật văn học và sử dụng các phương pháp phân tích - tổng hợp và phương pháp hệ thống để tiếp cận và lí giải tác phẩm. Thông qua việc nghiên cứu thế giới nhân vật, góp phần làm rõ giá trị tư tưởng và nghệ thuật của tác phẩm, đồng thời bổ sung một hướng tiếp cận ở góc độ thi pháp học đối với sáng tác của Luis Sepúlveda.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lí thuyết

2.1. Một số vấn đề lí thuyết về thế giới nhân vật trong tác phẩm văn học

2.1.1. Nhân vật văn học

Trong nghiên cứu văn học, nhân vật được xem là trung tâm của thế giới nghệ thuật. Theo quan điểm của Phạm Đăng Dư và Lê Lưu Oanh, nhân vật văn học là: “con người được nhà văn miêu tả, thể hiện trong tác phẩm bằng phương tiện văn học. Nhà văn sáng tạo nên nhân vật là để thể hiện những cá nhân xã hội nhất định và quan niệm về các cá nhân đó. Nói cách khác, nhân vật là phương tiện khái quát các tính cách, số phận con người và các quan niệm về chúng” [4]. Trần Đình Sử nhấn mạnh vai trò cấu trúc của nhân vật khi cho rằng nhân vật là “đơn vị cơ bản của thế giới nghệ thuật, là trung tâm của mọi mối quan hệ trong tác phẩm tự sự” [7]. Từ góc nhìn đối thoại học, M. Bakhtin gọi nhân vật là “chủ thể mang tiếng nói”, một chủ thể ý thức, có thế giới quan và ngôn ngữ riêng [3].

Những quan điểm trên cho thấy: nhân vật không chỉ là đối tượng miêu tả mà còn là

chủ thể mang tư tưởng, điểm nhìn và giá trị, tham gia kiến tạo ý nghĩa của tác phẩm. Trên cơ sở đó, trong bài viết này, nhân vật được tiếp cận như những cấu trúc ý nghĩa, thể hiện quan niệm nghệ thuật về con người, nằm trong mối quan hệ giữa các cá thể trong thế giới được hư cấu.

Cách hiểu này cho phép triển khai việc phân tích nhân vật ở các phương diện: vị trí và vai trò của nhân vật trong cấu trúc tác phẩm; hệ giá trị mà nhân vật mang theo; quan hệ giữa các nhân vật trong quá trình kiến tạo chủ đề và thông điệp tư tưởng.

2.1.2. Thế giới nhân vật như một hệ thống nghệ thuật

Từ bình diện cá thể nhân vật, nghiên cứu văn học hiện đại hướng đến khái niệm “thế giới nhân vật” như một chỉnh thể mang tính hệ thống. Thế giới nhân vật được hiểu là tổng thể các nhân vật trong một tác phẩm, tồn tại trong mối quan hệ tương tác, đối thoại và soi chiếu lẫn nhau, qua đó hình thành một không gian ý thức đa chiều.

Theo Trần Đình Sử, thế giới nhân vật được sáng tạo trên cơ sở quan niệm nghệ thuật về con người của nhà văn [7]. Điều này có nghĩa là mỗi nhân vật không tồn tại biệt lập, mà luôn gắn bó với những nhân vật khác trong một mạng lưới quan hệ giá trị, từ đó làm nổi bật các chủ đề tư tưởng và chiều sâu nhân văn của tác phẩm.

Với cách tiếp cận này, việc nghiên cứu thế giới nhân vật không chỉ dừng ở việc xác định loại hình nhân vật, mà tập trung làm rõ: sự phân bố và tổ chức các kiểu nhân vật; mối quan hệ giữa các nhân vật và vai trò của thế giới nhân vật trong việc thể hiện thông điệp tư tưởng của tác phẩm.

Cơ sở lí thuyết này là nền tảng để bài viết tiếp cận và phân tích về thế giới nhân vật trong

Chuyện con mèo dạy hải âu bay của Luis Sepúlveda.

2.2. Những nghiên cứu về tác phẩm “Chuyện con mèo dạy hải âu bay”

Các nghiên cứu và bài viết về Luis Sepúlveda nói chung và *Chuyện con mèo dạy hải âu bay* nói riêng tại Việt Nam hiện nay còn khá hạn chế. Các tài liệu mà chúng tôi có được chủ yếu tập trung vào việc cảm nhận, đánh giá tác phẩm từ góc độ tiếp nhận, hơn là phân tích chuyên sâu trên nền tảng lý thuyết văn học. Có thể khái quát các hướng tiếp cận chính như sau:

Thứ nhất, hướng tiếp cận tác phẩm như một câu chuyện giàu tính nhân văn và giáo dục. Nhiều bài viết nhấn mạnh giá trị nhân văn, tình thân yêu thương và sự tôn trọng khác biệt mà tác phẩm truyền tải. Thiên Điền cho rằng đây là tác phẩm thiếu nhi tiêu biểu của Sepúlveda, thể hiện giọng văn trong sáng, hài hước và tấm lòng sâu sắc đối với con người, tự nhiên và môi trường [5]. Hà An cũng nhìn nhận tác phẩm như một câu chuyện thấm đẫm cảm xúc tích cực, giúp con người mở rộng tâm hồn, sống nhân hậu và bao dung hơn [1].

Thứ hai, hướng tiếp cận từ thông điệp đạo đức và sinh thái. Một số ý kiến chú trọng đến những thông điệp về tình yêu thương, trách nhiệm và ý thức bảo vệ môi trường mà tác phẩm gửi gắm. Thảo Nguyên đặc biệt nhấn mạnh vấn đề ô nhiễm môi trường biển, coi cái chết của hải âu Kengah như một lời cảnh báo về hậu quả từ hành vi tàn phá thiên nhiên của con người, đồng thời đề cao tinh thần sẻ chia và trách nhiệm giữa các loài [6].

Thứ ba, hướng tiếp cận từ đặc trưng sáng tạo và trí tưởng tượng nghệ thuật. Nguyễn Thụy Anh nhìn nhận tác phẩm từ năng lực sáng tạo độc đáo của nhà văn, nhấn mạnh khả năng “sắp xếp lại thế giới”, tạo nên những cốt truyện kỳ lạ

nhưng giàu ý nghĩa nhân bản, giúp người đọc nhìn cuộc sống trở nên sinh động, nhân hậu và giàu tính đối thoại hơn [2].

Nhìn chung, các công trình và bài viết trên đã góp phần khẳng định giá trị tư tưởng, nhân văn và giáo dục của *Chuyện con mèo dạy hải âu bay*. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu vẫn dừng ở bình diện cảm nhận và đánh giá chung, chưa đi sâu khảo sát thể giới nhân vật như một hệ thống nghệ thuật, cũng như chưa vận dụng các khái niệm lý thuyết về nhân vật để phân tích cấu trúc ý nghĩa của tác phẩm.

Từ khoảng trống nghiên cứu này, bài viết hướng đến việc tiếp cận *Chuyện con mèo dạy hải âu bay* từ góc độ thể giới nhân vật, trên cơ sở lý thuyết văn học hiện đại, nhằm làm rõ hơn những giá trị nghệ thuật và chiều sâu tư tưởng mà tác phẩm mang lại.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kiểu nhân vật và hệ giá trị được kiến tạo

3.1.1. Mèo Zorba - kiểu nhân vật hành động trong chuỗi tình huống lựa chọn

Zorba là nhân vật không được khắc họa thông qua xung đột tâm lý phức tạp. Nó xuất hiện như một kiểu nhân vật hành động khi bị đặt vào một chuỗi những tình huống phải lựa chọn: thực hiện lời hứa với hải âu mẹ hay từ bỏ; bao bọc hải âu non trong sự che chở hay để nó phải đương đầu với khó khăn để trưởng thành; phá vỡ điều cấm kị của loài mèo để tìm đến sự giúp đỡ của con người hay giữ an toàn cho giống loài mình. Nhân vật đứng trước những khả năng khác nhau để lựa chọn, trong số đó có những sự lựa chọn dễ dàng, thuận lợi cho nó. Trong các tình huống mà nhân vật được đặt vào, nguyên tắc lựa chọn của nó xuất phát từ đạo đức, chứ không phải khả năng thực hiện hành động. Con đường mà nhân vật lựa chọn là con

đường khó khăn nhất, vì khi thực hiện nghĩa vụ đạo đức, người ta phải có sự hi sinh nào đó về phía chính bản thân mình để mang lại lợi ích cho người khác. Khi lựa chọn giữ lời hứa với hải âu mẹ, Zorba phải vượt qua bản năng của kẻ săn mồi vẫn tồn tại trong nó, làm trái “luật tự nhiên” của thế giới động vật. Khi quyết định nhờ đến sự giúp đỡ của con người để hải âu non có thể bay được, Zorba và cả cộng đồng mèo phải hi sinh sự an toàn của giống loài mình khi phơi bày điều bí mật của chúng. Lựa chọn để cho hải âu non tự do bay đi, Zorba phải gánh chịu những mất mát về tình cảm. Những hành động của Zorba không phải xuất phát từ bản năng, mà xuất phát từ sự lựa chọn có ý thức. Có thể coi nhân vật Zorba là một chủ thể đạo đức tự ý thức.

Qua nhân vật Zorba, Luis Sepúlveda thể hiện quan niệm của ông: con người được khẳng định không phải bởi vị trí xã hội, mà là khả năng tự ràng buộc với trách nhiệm của mình. Zorba đã hứa với hải âu mẹ sẽ dạy cho con của cô biết bay thì chú mèo có trách nhiệm thực hiện lời hứa của mình. Zorba trở thành hình ảnh của con người như một sinh thể biết nói “tôi chịu trách nhiệm”, dù điều đó vượt quá khả năng và đứng trước nguy cơ gây thiệt hại cho bản thân.

Trong một thế giới đa dạng, nhiều màu sắc và chứa đựng những khác biệt, con người bộc lộ nhân tính của mình ở khía cạnh tôn trọng và chấp nhận điều đó. Thay cho việc xa lánh, kì thị hay loại trừ những khác biệt, con người dùng tình yêu thương và sự đồng cảm để chung sống với chúng. Cũng giống như chú mèo yêu thương hải âu non như một con chim chứ không biến nó thành một con mèo, dù “yêu thương ai đó khác mình” là điều rất khó khăn. Qua nhân vật Zorba, nhà văn cho thấy giá trị của con người nằm ở chỗ gánh vác trách nhiệm

của mình và thể hiện nhân tính ở sự tôn trọng khác biệt.

3.1.2. Hải âu Kengah - kiểu nhân vật nạn nhân, khởi phát trật tự đạo đức của tác phẩm

Kengah là kiểu nhân vật nạn nhân, là gương mặt đại diện cho tự nhiên, môi trường sống bị tổn thương do hành động bừa bãi, thiếu trách nhiệm của con người gây ra. Trong các tác phẩm của Luis Sepúlveda thường thấy xuất hiện kiểu nhân vật nạn nhân như Kengah. Chúng được đặt trong mối quan hệ thiên nhiên - con người, trong mối quan hệ đó chúng là kẻ bị hại. Một sinh vật sống nhỏ bé, yếu ớt như cô chim hải âu được đặt trong sự đối lập với sức mạnh tàn khốc, dữ dội của những con sóng “từ thần đen” trên mặt biển. Sự đối lập đó cho thấy sự mong manh của sinh thể sống trong không gian ô nhiễm. Nếu trong truyện thần thoại, thiên nhiên đóng vai trò là kẻ gây hại thì ngược lại, ở trong *Chuyện con mèo dạy hải âu bay*, thiên nhiên lại mang vai trò là nạn nhân. Đảo ngược vai trò như vậy, người ta có thể nhận ra là thiên nhiên cũng mong manh, dễ tổn thương trước sự xâm hại của con người. Tuy nhiên, có thể nhận thấy một điểm đặc biệt ở nhân vật nạn nhân này: trong khi về khả năng nó khá yếu đuối thì ngược lại tinh thần của nó lại mạnh mẽ, kiên cường. Tinh thần đó giúp cho nhân vật vượt lên trên cái chết, bảo vệ cho mầm sống một hi vọng trong tương lai. Có thể nói Kengah là một nạn nhân nhưng mang lại hiệu ứng cảm xúc tích cực: khâm phục, ngưỡng mộ.

Kengah là nhân vật mang chức năng khơi dậy ý thức đạo đức của những nhân vật khác. Cái chết của cô chim hải âu buộc mèo Zorba gánh vác trách nhiệm mà cô đã giao phó lại. Những con mèo khác trên bến cảng được tập hợp lại trong một nhiệm vụ chung: nuôi dưỡng, bảo vệ và dạy cho hải âu non tập bay. Con

người cũng được thuyết phục để giúp đỡ cho hải âu non học bay. Bi kịch mà hải âu mẹ gặp phải làm cho các nhân vật trở nên đồng cảm, chia sẻ và giúp đỡ người khác. Ý thức đạo đức trong các nhân vật được thức tỉnh, dẫn dắt hành động, suy nghĩ của họ. Dù không còn sống, nhưng giá trị Kengah đặt ra tồn tại xuyên suốt toàn bộ tác phẩm. Vì vậy, có thể nói Kengah là điểm khởi phát cho một trật tự đạo đức mới trong thế giới nhân vật.

Qua việc xây dựng Kengah như một nhân vật nạn nhân mang giá trị đạo đức tích cực, Luis Sepúlveda cho thấy quan niệm của ông: thiên nhiên không còn là đối tượng chinh phục hay thử thách, mà là một sinh thể mong manh cần được con người bảo vệ bằng ý thức đạo đức và trách nhiệm.

3.1.3. Hải âu non Lucky - kiểu nhân vật lạc loài và hành trình vượt ngưỡng

Hải âu non Lucky được xây dựng trong tác phẩm là kiểu nhân vật lạc loài. Đây không phải nhân vật lạc loài trong ý thức, tư tưởng - một con người đi ngược lại ý thức hệ của xã hội, mà là sự lạc loài trong môi trường sống không phải của mình. Nhân vật bị đặt vào một môi trường xa lạ với bản thể của nó: một con chim sống cùng với những con mèo, trong không gian chật chội của tiệm tạp hóa chứ không phải trên bầu trời rộng lớn. Trong một môi trường xa lạ, nhân vật rơi vào trạng thái mặc cảm, làm cho nó phủ nhận bản thể để được chấp nhận, hòa đồng với cộng đồng. Trong khi nhân vật lạc loài về tư tưởng thường nhận biết rõ khác biệt của mình là điểm ưu việt so với sự lạc hậu của những người xung quanh, nhân vật lạc loài trong môi trường sống lại lo sợ sự khác biệt của mình gây ra kì thị, xa lánh.

May mắn của Lucky là tuy nó được đặt vào môi trường sống xa lạ, nhưng đầy tính nhân

văn: bọn mèo ở bên cạnh yêu thương, nâng đỡ hải âu non, tạo nên một không gian an toàn để hải âu non tập bay. Chính nhờ môi trường lí tưởng này, hải âu non mới có thể sống sót và bay lượn trên bầu trời. Là một kẻ lạc loài may mắn, Lucky cho thấy trong một môi trường khác biệt nhưng có tình yêu thương, có sự tôn trọng khác biệt, kẻ lạc loài sẽ không bị gạt ra bên ngoài lề, mà được chấp nhận như một phần trong đó.

Lucky là nhân vật được miêu tả qua hành trình vượt ngưỡng của nó. Những rào cản ngăn trở hải âu non học bay là do nó tự tạo ra cho chính mình. Lucky đã phải vượt qua mặc cảm khiến cho nó kháng kháng từ chối bản năng của một con chim. Với sự giúp đỡ của Zorba, hải âu non đã vượt qua rào cản này khi nó nhận thức được rằng mình không phải trở thành một con mèo thì mới được yêu thương. Rào cản thứ hai của Lucky chính là nỗi sợ hãi. Học bay là một việc tự nhiên đối với một con chim nhưng lại làm cho nó e sợ. Hành trình học bay trải qua nhiều lần thất bại làm cho Lucky rơi vào trạng thái mất niềm tin vào bản thân. Chỉ khi tự mình vượt qua được nỗi sợ, Lucky mới đạt được thành công. Hành trình của Lucky không phải là một hành trình dễ dàng, “chỉ những kẻ dám mới có thể bay” là bài học cho những con người trên hành trình trưởng thành của mình.

Qua nhân vật Lucky, Luis Sepúlveda bộc lộ quan niệm về con người như một chủ thể có khả năng đánh mất chính mình nếu sống trong mặc cảm, nhưng cũng có năng lực tự vượt ngưỡng để trưởng thành khi được đặt trong một môi trường nhân văn và được dẫn dắt bằng tình yêu thương.

3.1.4. Các nhân vật tạo ra lực cản - kiểu nhân vật thử thách trật tự giá trị

Trong thế giới nhân vật của tác phẩm, mèo hoang, chuột và đười ươi không chỉ tạo ra

các nguy cơ, mà còn đóng vai trò như những nhân tố thử nghiệm đạo đức, làm cho trật tự giá trị đạo đức trải qua quá trình được lựa chọn, bảo vệ và khẳng định. Trật tự giá trị này được thiết lập bởi các nguyên tắc: giữ lời hứa, ưu tiên bảo vệ kẻ yếu, đạo đức vượt lên trên bản năng. Các nguyên tắc này được Zorba và các bạn tuân thủ một cách tự nguyện. Các nhân vật phản diện trong tác phẩm không tạo ra cuộc chiến sinh tử với phe Zorba, chúng chỉ tạo ra những lực cản để buộc Zorba phải hành động để bảo vệ trật tự giá trị đạo đức đã được thiết lập. Đây không phải những phản diện cá nhân hóa, mà là các kiểu lực cản mang tính chức năng trong thế giới nhân vật.

Hai con mèo hoang là lực cản đến từ bản năng sinh tồn của giống loài. Chúng hành động theo sự dẫn dắt của bản năng loài vật săn mồi. Thấy hải âu non, chúng nhảy đến vồ con mồi. Mèo hoang không chịu sự kiềm chế của ý thức đạo đức, chúng đứng bên ngoài trật tự giá trị, trong khi Zorba tuân thủ kỉ luật đạo đức một cách tự nguyện, là trung tâm của trật tự giá trị. Thử thách được đặt ra ở đây là đạo đức có thể đứng vững khi đối diện với bản năng trần trụi không? Chiến thắng của Zorba với hai con mèo hoang cho thấy đạo đức có sức nặng hơn, nó có thể kiềm chế bản năng.

Lũ chuột lại tạo ra một lực cản khác với hai con mèo hoang. Chúng là đại diện cho một logic sinh tồn phi đạo đức. Đối với chúng, bạo lực mới là thứ luật lệ cần tuân thủ. Chúng nhắm đến hải âu non bởi đó là kẻ yếu ớt và chúng có thể xâu xé nó với sự hung dữ của những kẻ mạnh hơn. Luật của kẻ mạnh không tính đến lẽ phải. Việc chúng chịu đàm phán với Zorba không phải do chúng nhận biết về đạo đức, mà là đạo đức đã trở thành nguồn tạo ra sự can đảm và mưu lược cho Zorba, đánh trúng vào điểm yếu của bọn chúng trong cuộc

thương lượng. Lực cản được tạo ra từ bọn chuột đã được vượt qua cho thấy đạo đức được đặt lên trên bạo lực.

Đười ươi Mathew tạo nên một lực cản từ sự tha hóa của lí trí, đây cũng là lực cản nguy hiểm nhất. Đười ươi là kẻ thông minh nhất trong số những nhân vật phản diện. So với mèo hoang hay chuột, đười ươi có vẻ ít nguy hiểm hơn, nó không đe dọa đến tính mạng hải âu non. Tuy nhiên, đười ươi lại là kẻ biết sử dụng quyền lực để cản trở Zorba và bạn bè thực thi trật tự đạo đức, tìm cách phá vỡ trật tự này bằng cách thao túng và dối trá. Cách làm của đười ươi cho thấy lực cản của nó xuất phát từ một lí trí đã bị tha hóa bởi sự độc ác. Nó gieo vào giữa trật tự giá trị đạo đức sự hoài nghi, mất lòng tin và bi quan. Những lực cản từ mèo hoang hay chuột là những lực cản trực tiếp, thô bạo, trong khi lực cản từ đười ươi là gián tiếp, tinh vi. Tuy nhiên, lực cản này cũng phải lùi bước trước sức mạnh của một trật tự đạo đức đầy tính thuyết phục, với nguyên tắc “yêu thương cả sự khác biệt”.

Thông qua các lực cản đến từ mèo hoang, chuột và đười ươi, trật tự giá trị mà Zorba kiến tạo không bị phá vỡ mà được đặt vào trạng thái thử thách liên tục, qua đó bộc lộ bản chất: đó là một trật tự nhân văn được lựa chọn có ý thức, chứ không phải kết quả tất yếu của bản năng hay sức mạnh.

Nhìn tổng thể, các kiểu nhân vật trong tác phẩm không được tổ chức theo chức năng cốt truyện đơn thuần, mà tham gia vào quá trình kiến tạo và thử nghiệm một hệ giá trị nhân văn, trong đó đạo đức, trách nhiệm và sự tôn trọng khác biệt trở thành nguyên tắc chi phối hành động. Thông qua sự tương tác giữa các chủ thể đạo đức, nạn nhân, kẻ lạc loài và những lực cản, thế giới nhân vật hiện lên như một không gian nơi giá trị không sẵn có, mà được lựa chọn, bảo vệ và khẳng định trong hành động.

3.2. Tổ chức thể giới nhân vật như một hệ thống quan hệ

3.2.1. Quan hệ mèo - hải âu non: tình yêu thương vượt qua ranh giới giống loài

Mối quan hệ giữa mèo Zorba và hải âu non là mối quan hệ vượt qua ranh giới giống loài. Mèo và chim vốn là quan hệ kẻ săn mồi - kẻ bị săn trong tự nhiên. Quy luật của tự nhiên ở đây đã bị đảo lộn khi con mèo không những từ bỏ bản năng của nó, mà còn ấp trứng và chăm sóc cho con chim non. Phi lí hơn nữa là một con mèo lại đi dạy cho một con chim biết bay. Quan hệ săn mồi - bị săn đã xóa bỏ, thiết lập một mối quan hệ mới: nuôi dạy - được nuôi dạy. Zorba - kẻ săn mồi gánh vác trách nhiệm của một người mẹ, Lucky - con mồi lại trở thành đứa con được hưởng thụ sự chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ của loài mèo. Giữa hai con vật khác loài, đối nghịch nhau trong tự nhiên lại hình thành sợi dây gắn bó về tình cảm. Mối quan hệ này không tồn tại đơn độc, nó trở thành trục trung tâm chi phối các mối quan hệ khác và buộc các nhân vật khác điều chỉnh hành vi, cách nghĩ của mình. Mối quan hệ mèo - hải âu non ẩn dụ quan hệ giữa con người với nhau, mang tính ngụ ngôn rõ nét. Thông thường, đối với những kẻ khác biệt với mình, người ta thường kì thị và xa lánh. Yêu thương, chấp nhận ai đó khác mình là điều khó khăn hơn nhiều hơn nhiều so với yêu thương người giống mình - đó là một điều con người cần phải học hỏi, bởi vì vượt lên trên những định kiến về chủng tộc, địa vị xã hội, tôn giáo, văn hóa, con người mới có thể chấp nhận, tôn trọng và yêu thương nhau.

Mối quan hệ giữa mèo Zorba và hải âu non không chỉ tạo nên một tình huống tự sự độc đáo mà còn thiết lập nguyên tắc vận hành cốt lõi của thể giới nhân vật. Trong thể giới ấy, bản năng tự nhiên không còn là chuẩn mực chi phối

hành vi, mà được thay thế bằng trách nhiệm và tình yêu thương. Thông qua cấu trúc quan hệ mang tính ngụ ngôn này, tác phẩm kiến tạo một quan niệm nghệ thuật về con người: con người đối diện với sự khác biệt bằng tình yêu thương để xóa đi những định kiến, để bảo vệ và nâng đỡ kẻ yếu như một giá trị đạo đức tự thân.

3.2.2. Quan hệ giữa các cá thể trong cộng đồng mèo ở bến cảng: cá tính trong sự thống nhất

Những con mèo sống ở bến cảng có ngoại hình khác nhau và cũng có những cá tính riêng: Zorba tử tế và đầy tinh thần trách nhiệm, Đại tá thích thể hiện vai trò lãnh đạo, Einstein thông thái, mang phong cách một học giả, Bốn Biển nhiệt tình và dày dạn kinh nghiệm về biển khơi, Secretario tận tụy thực hiện mệnh lệnh nhưng lại ưa thích giễu nhại Đại Tá... Nhưng các cá tính đó được tập hợp trong một sự thống nhất. Sự thống nhất này xuất phát từ nguyên tắc: “Vấn đề của một cá nhân là vấn đề của tất cả đồng bọn.” Đây không chỉ là nguyên tắc sinh tồn của loài mèo, mà là một chuẩn mực đạo đức có tính nhân văn. Nguyên tắc này giúp cho Zorba không đơn độc hành động trong việc thực hiện lời hứa với hải âu mẹ. Mọi khó khăn của nó đều được đồng đội đưa ra bàn bạc, tìm cách giải quyết. Những quyết định quan trọng liên quan đến sự sống còn của loài mèo cũng được cả tập thể nhất trí đưa ra.

Vận hành của cộng đồng mèo trên bến cảng tuân theo cơ chế đồng thuận để đi tới thống nhất. Chính nhờ sự thống nhất này mà những nhiệm vụ vượt quá năng lực cá nhân đã được hoàn thành. Cộng đồng mèo cho thấy hình ảnh của một cộng đồng nhân văn, cùng thống nhất trong việc bảo vệ, giúp đỡ kẻ yếu thế. Qua tập thể mèo sống ở bến cảng, nhà văn thể hiện quan niệm: giá trị của cá nhân con người gắn bó với giá trị cộng đồng, có trách nhiệm chia sẻ và

thực hiện chuẩn mực đạo đức mà cộng đồng đã thừa nhận.

3.2.3. Quan hệ giữa loài vật và con người: cái nhìn bình đẳng và đối thoại

Trong tác phẩm, quan hệ giữa con người và loài vật là một mối quan hệ bình đẳng. Tuy nhiên sự bình đẳng trong mối quan hệ này không phải được xác định từ đầu. Cái nhìn của ông nhà thơ (dù là người hiểu biết và tốt bụng) đối với Zorba vẫn mang một định kiến quen thuộc của con người đối với loài vật. Lời khen của ông về “khả năng âm nhạc” của Zorba chỉ thể hiện sự thú vị với một con vật ngộ nghĩnh. Ông không thể tin được những gì đang diễn ra trước mắt mình, khi một con mèo nói chuyện với mình bằng ngôn ngữ loài người. Như vậy, ngay cả trong những hành vi được nhìn nhận là thiện chí, cái nhìn của con người đối với loài vật vẫn thường vận hành theo logic “ban phát”, phản ánh một trật tự giá trị trong đó con người tự đặt mình ở vị thế trung tâm và bề trên. Sự thay đổi diễn ra khi Zorba thể hiện mình có khả năng trí tuệ đáng kinh ngạc và một tư tưởng đầy tính nhân văn trước con người. Giá trị của loài vật cuối cùng đã được thừa nhận mà không bị trải qua sự vui đập hay sỉ nhục từ phía con người như bọn mèo vẫn lo ngại. Mối quan hệ của hai bên đã được thay đổi, trở thành mối quan hệ bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.

Ở phần đầu của tác phẩm, quan hệ con người - loài vật là mối quan hệ giữa kẻ gây hại – người bị hại, khi các hành động vô trách nhiệm, ích kỉ của con người đã gây tổn thương cho loài vật (cái chết của hải âu mẹ do văng dầu con người đổ trên mặt biển). Trong mối quan hệ này, không có sự đối thoại của hai bên, hay nói một cách khác, con người không biết cách “lắng nghe” loài vật mà chỉ hành động vì lợi ích của mình. Nhưng ở phần cuối của tác phẩm, khi Zorba quyết định đối thoại với con người, mối quan hệ giữa hai bên

đã thay đổi. Con người đã trở nên tôn trọng con vật như một sinh thể ngang hàng với mình, giúp đỡ chúng như một người bạn. Hải âu non cất cánh bay lượn tự do trên bầu trời là kết quả tốt đẹp của mối quan hệ này. Qua sự chuyển hóa trong quan hệ giữa con người và loài vật, tác phẩm gợi mở một quan niệm về vị thế của con người trong thế giới tự nhiên: con người không còn được đặt ở vai trò kẻ chinh phục, mà được hình dung như một thành viên trong quần thể sinh vật cùng tồn tại chung, nơi đối thoại và trách nhiệm thay thế cho quyền lực và áp đặt.

Nhìn tổng thể, thế giới nhân vật trong tác phẩm được tổ chức như một mạng lưới quan hệ đa tầng, trong đó các mối quan hệ giữa loài vật với nhau và giữa loài vật với con người không vận hành theo trật tự quyền lực, mà theo những nguyên tắc đạo đức như bình đẳng, đối thoại và trách nhiệm. Chính cấu trúc quan hệ này đã kiến tạo nên một không gian nhân văn, nơi sự khác biệt giống loài không còn là ranh giới loại trừ, mà trở thành điều kiện để con người và muôn loài cùng tồn tại.

4. Kết luận

Việc khảo sát thế giới nhân vật trong *Chuyện con mèo dạy hải âu bay* từ góc nhìn thi pháp học cho thấy hệ thống nhân vật trong tác phẩm không được tổ chức theo trật tự quyền lực hay xung đột truyền thống, mà được kiến tạo như một không gian nhân văn, nơi các giá trị đạo đức được hình thành, thử nghiệm và khẳng định thông qua hành động và quan hệ. Các kiểu nhân vật và mạng lưới quan hệ giữa chúng cùng tham gia vào quá trình kiến tạo một trật tự giá trị dựa trên nền tảng trách nhiệm, đối thoại và sự tôn trọng khác biệt.

Từ đó, có thể nhận thấy quan niệm nghệ thuật của Luis Sepúlveda về con người được gửi gắm qua thế giới nhân vật: con người được xác định không bởi sức mạnh hay vị thế, mà bởi năng

lực tự ý thức trách nhiệm và khả năng chung sống nhân văn với những khác biệt, kể cả khác biệt giống loài. Thế giới nhân vật trong tác phẩm vì thế không chỉ là không gian kể chuyện, mà trở thành một mô hình nghệ thuật gợi mở những suy tư sâu sắc về đạo đức, sinh thái và sự trưởng thành của con người trong thế giới hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà An (2020), Chuyện con mèo dạy hải âu bay: Yêu thương là tôn trọng sự khác biệt, *Báo Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh*, <https://www.phunuonline.com.vn/chuyen-con-meo-day-hai-au-bay-yeu-thuong-la-ton-trong-su-khac-biet-a1408526.html>.
2. Bảo Anh (2020), Luis Sepúlveda - người viết ngụ ngôn hiện đại, *Báo Phụ nữ Việt Nam*, <https://phunuvietnam.vn/luis-sepulveda-nguoi-viet-ngu-ngon-hien-dai-20200426164400263.htm>.
3. Bakhtin, M. (1993), *Những vấn đề thi pháp Dostoyevsky* (Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Vương Trí Nhàn dịch), NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Phạm Đăng Dư, Lê Lưu Oanh (2001), *Lý luận văn học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

5. Thiên Điều (2020), Nhà văn Luis Sepulveda - tác giả lão già mê đọc truyện tình qua đời vì covid19, *Báo Tuổi trẻ*, <https://tuoitre.vn/nha-van-luis-sepulveda-tac-gia-lao-gia-me-doc-truyen-tinh-qua-doi-vi-covid-19-20200416202317124.htm>.

6. Thảo Nguyên (2012), Tiếng nói của thiên nhiên trong Chuyện con mèo dạy hải âu bay, *Tạp chí Tao Đàn*, <https://taodan.com.vn/chuyen-con-meo-day-hai-au-bay-loi-nhac-nho-ve-su-ton-trong-loi-hua.html>.

7. Trần Đình Sử (2007), *Dẫn luận thi pháp học*, NXB Đại học Huế, Huế.

8. Trần Đình Sử (2011), *Giáo trình lý luận văn học - Tập II*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Trinh Nguyễn (2023), ‘Chuyện con mèo dạy hải âu bay’ ‘nóng’ sân khấu thiếu nhi 2023, *Báo Thanh Niên*, <https://thanhnien.vn/chuyen-con-meo-day-hai-au-bay-nong-san-khau-thieu-nhi-2023-185230504125105417.htm>.

10. Bùi Thanh Truyền (2007), *Thi pháp văn học thiếu nhi*, NXB Giáo dục và Dự án phát triển giáo viên Tiểu học, Hà Nội.